

Bản án số: 45/2019/HS-PT
Ngày 12 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Trường Sơn

Bà Lê Thị Thu Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 7 đến ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2018/TLPT- HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị Tố N. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXPT-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2018.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Thị Tố N, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/7/1960 tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Hộ khẩu thường trú: Phố B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Khu 1, xã Kiệt Sơn, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Trình Đ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh T (đã chết) và bà Đặng Thị T, SN 1930; Chồng: Vũ Đức Hiệp, SN 1958 (đã ly hôn); Con: Vũ Việt H, SN 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt, khi tuyên án bị cáo vắng mặt).

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo:** Ông Tạ Hồng Chúc Luật sư văn phòng luật sư Phú Thọ và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh PH Văn Đ, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Đ, xóm L, xã Văn L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Hà Thị T, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm Quê, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Đào Trung Z, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 4, xã V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ.
3. Chị Nguyễn Hà V, sinh năm 1987. (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn X, huyện X, tỉnh H.
4. Anh Vũ Việt H, sinh năm 1991. (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu 11, xã Phú Lộc, huyện P, tỉnh Phú Thọ.
5. Bà Hà Thị P, sinh năm 1963. (Có mặt).
Nơi cư trú: Khu B, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/8/2018, sau khi uống rượu xong thì Đ và Z cùng nhau đến nhà nghỉ Hằng N ở khu 1, xã Kiệt Sơn, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhằm mục đích mua mua dâm. Đến nơi Đ và Z gặp N là chủ nhà nghỉ, Đ hỏi N “Có gái không?” (ý nói là có gái bán dâm không?). N trả lời “Có”. Đ nói với N là muốn mua dâm chị Thủy (Tên thật là Hà Thị T), do trước đó đã mua dâm chị Thủy 01 lần tại nhà nghỉ Hằng N. N đồng ý và nói với Đ giá 01 lần mua dâm là 500.000 đồng. Đ nói “Khách quen không giảm giá à!”. N trả lời “Không”. Đ lấy trong ví giả da tại túi quần trước bên trái đang mặc một tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng đưa cho N, N cầm tiền và đút vào túi quần cộc xanh phía trước bên phải đang mặc. Lúc đó, Z đang ngồi tại bàn uống nước tại phòng khách, cách chỗ Đ và N 01 mét nên đã chứng kiến toàn bộ quá trình thỏa thuận mua bán dâm của Đ và N. Sau đó N đi vào phòng nghỉ tại tầng 1 gần chân cầu thang (nơi T được N bố trí để làm địa điểm bán dâm hàng ngày). N đưa cho T 02 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng và bảo T chuẩn bị tiếp khách (Nghĩa là bán dâm cho khách). N quay ra chỉ cho Đ đi vào phòng nói trên và đưa cho Đ 01 chai nước lọc. Đ nói “Không uống nước này” nhưng N nói “Cứ cầm vào đi”. Đ nói với N “Lấy cho cháu 02 lon bò húc, cháu 01 lon, bạn cháu 01 lon” rồi đi về phía phòng do N chỉ. Trước khi vào phòng Đ còn nói với N “Còn em nào không, bố trí cho bạn cháu 01 em” (nghĩa là bố trí 01 gái bán dâm cho Z). N trả lời “Có” và hỏi “Có đi không?” (nghĩa là có mua dâm không?). Z trả lời là “Cháu đang mệt, nghỉ tý đã”. Lúc đó Đ đi vào trong phòng do N chỉ và thấy T đang nằm trên giường. Khi Đ và T đang tự cởi quần áo của mình thì N gõ cửa và đưa cho Đ 01 lon nước bò húc (nước tăng lực). N nói với Đ “Có việc gì thì gọi cô” và đi ra phía sau nhà nghỉ. Khi Đ và T đang quan hệ tình dục thì bị tổ công Zc của phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên mặt bàn 02 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng. Khi tổ công Zc tiến hành bắt quả tang, N bỏ chạy vào nhà kho để máy phát điện ở phía sau nhà thì bị bắt giữ.

Cùng thời gian trên tại nhà nghỉ Hằng N, Công an còn phát hiện V đang có mặt tại nhà nghỉ để chờ bán dâm cho khách do N thường bố trí tại phòng số 2 (Bút lục từ số 01-10).

Quá trình khám xét chỗ ở của N thu giữ tại phòng nghỉ giáp cầu thang lên tầng 2 phát hiện trên mặt giá treo ti vi thu giữ 02 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng. Tại phòng nghỉ tầng 2 đối diện cầu thang phát hiện trên mặt giá treo ti vi trên tường thu giữ 03 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng. Tại nhà Nng xây mái bằng tiếp giáp sau nhà nghỉ có bố trí phòng ăn và bàn uống nước. Trên mặt ghế phát hiện 01 ví giả da màu nâu, bên trong ví có 01 quyển sổ màu đen, bìa có chữ Diary, bên trong có ghi các chữ và số; Tại ngăn dưới bàn uống nước phát hiện thu giữ 01 sổ ghi chép bìa có in hình hoa văn, hình ảnh màu xanh, tím, hồng, bên trong có ghi các chữ và số. Tại nơi ẩn nấp của N (nhà kho phía sau nhà nghỉ) khi Công an bắt quả tang có 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam loại polyme mệnh giá 500.000 đồng có số sêri: ZY 15142121 (Bút lục từ số 12-16).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay các đối tượng khai nhận như sau:

Hà Thị T và Nguyễn Hà V đều khai nhận: Do không có công ăn việc làm ổn định nên cách thời điểm ngày 05/8/2018 khoảng 1 tuần, T đến nhà nghỉ Hằng N gặp Trần Thị Tố N để đặt vấn đề được làm gái bán dâm tại nhà nghỉ và được N đồng ý. T và N thỏa thuận: Hằng ngày T đến nhà nghỉ Hằng N khoảng 9 giờ và ra về khoảng 19 giờ cùng ngày, trong khoảng thời gian này, T sẽ được N bố trí bán dâm cho khách khi có khách yêu cầu mua dâm tại phòng số 1 sau cầu thang lên tầng 2. N là người trực tiếp đứng ra thỏa thuận giá và thu tiền của khách. Mỗi một lần bán dâm cho khách, T được N trả cho 100.000 đồng. Số tiền thực tế N thu của khách mỗi lần mua dâm là bao nhiêu thì T không biết.

Nguyễn Hà V, cùng thời điểm trên đến nhà nghỉ Hằng N thuê phòng nghỉ trọ để chữa bệnh da liễu. Khi biết Trần Thị Tố N là chủ nhà nghỉ có tổ chức bán dâm cho khách có nhu cầu. V đã đặt vấn đề bán dâm và thỏa thuận với N để được bán dâm cho khách tại phòng số 2 đối diện phòng 1 tầng 1. Mỗi một lần bán dâm cho khách, V được N trả cho 100.000 đồng. Số tiền thực tế N thu của khách mỗi lần mua dâm là bao nhiêu thì V cũng không biết.

Ngoài thỏa thuận về việc bán dâm cho khách, N còn thỏa thuận với T và V: Nếu các quán karaoke trên địa bàn có nhu cầu liên hệ thuê nhân viên tiếp khách (hát và rót bia phục vụ khách) thì N sẽ thu 200.000đ/1 giờ đối với 1 người. Sau đó T và V sẽ được N chia cho 100.000đ/1 người/1 giờ. Hằng ngày việc ăn uống và sinh hoạt tại nhà nghỉ Hằng N của T và V đều do N bố trí, chi phí.

Ngày 05/8/2018 T đến nhà nghỉ Hằng N như đã thỏa thuận từ trước, T vào phòng đã được N thỏa thuận bố trí để chờ khách đến mua dâm. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ở trong phòng nghỉ thì N đi vào gặp T, đưa cho T 02 bao cao su chưa qua sử dụng và bảo T bán dâm cho Đ, khi đang bán dâm thì bị Công an bắt quả tang (Bút lục từ số 61-74 và 76-91).

Ngoài lần bán dâm ngày 05/8/2018, T khai còn được N bố trí bán dâm cho Đ một lần trước đó khoảng vài ngày. T và V đều khai đã được N bố trí bán dâm cho khách nhiều lần trước khi bị phát hiện, bắt giữ. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định những lần mua bán dâm trước ngày 05/8/2018 của T và V nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Lời khai của T phù hợp với lời khai của Đ và V, đồng thời phù hợp với lời khai của người làm chứng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục từ số 44-51, 61-74 và 76-110).

Quá trình điều tra bị cáo N không thừa nhận hành vi chứa mại dâm của mình ngày 05/8/2018 tại nhà nghỉ Hằng N ở khu 1, xã Kiệt Sơn, huyện T, tỉnh Phú Thọ do N làm chủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 7 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Tố N phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

[3] Phạt Trần Thị Tố N 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trần Thị Tố N cho Ủy ban nhân dân xã Kiệt Sơn, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi tạm trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngày 20/11/2018, bị cáo Trần Thị Tố N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bị cáo bị kết án oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giao cho cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Tố N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 BLTTHS hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra lại vì có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ nên chưa đủ căn cứ buộc tội bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo N kháng cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: P 12 giờ 40 phút, ngày 05/8/2018, tại nhà nghỉ Hằng N thuộc khu 1, xã Kiệt Sơn, huyện T, tỉnh Phú Thọ do Trần Thị Tố N làm chủ. Công an tỉnh Phú Thọ đã kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang tại phòng nghỉ tầng 1 gần chân cầu thang có 2 đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm là: PH Văn Đ đang mua dâm Hà Thị T. Quá trình khám xét, đã thu giữ tại gầm bàn phòng trong nghỉ 03 (ba) bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ trên mặt bàn 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa sử dụng. Tại phòng nghỉ giáp cầu thang tầng 2 phát hiện trên mặt giá treo ti vi trên tường, thu giữ 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa sử dụng. Tại phòng nghỉ tầng 2 đối diện cầu thang phát hiện trên mặt giá treo ti vi trên tường, thu giữ 03 (ba) bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa sử dụng. Tại nơi ẩn nấp của N khi Cơ quan Công an bắt quả tang (nhà kho phía sau nhà nghỉ) có một tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại polyme mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) có số sêri: ZY 15142121 mà anh Đ xác nhận đã đưa cho bị cáo N. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh Đ và chị T đều khai nhận được N bố trí để mua bán dâm với nhau tại nhà nghỉ Hằng N do N làm chủ.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị Tố N về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 BLHS là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Người làm chứng và kết quả đối chất giữa những người làm chứng với nhau, với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Cùng với các chứng cứ thu giữ được tại hiện trường, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy hoàn toàn phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm chứng cứ, tình tiết mới nào để chứng minh mình không thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị Tố N về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng pháp luật.

[3.2] Bị cáo và Tòa án cấp sơ thẩm đã cung cấp đoạn video clip diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm cho thấy bị cáo có vấn đề về tình trạng sức khỏe. Tại phiên tòa phúc thẩm bác sỹ theo dõi sức khỏe của bị cáo cho biết với sức khỏe của bị cáo tại thời điểm diễn ra phiên tòa sơ thẩm thì vẫn có thể tham gia phiên tòa được. Đồng thời Trung tâm y tế huyện T có bản tóm tắt hồ sơ bệnh án điều trị nội trú thể hiện sức khỏe của bị cáo trước khi xuất viện để đưa đến phiên tòa sơ thẩm đảm bảo cho việc tham gia phiên tòa. Tuy nhiên theo báo cáo của bác sỹ theo dõi sức khỏe của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo đã bị tăng huyết áp và có biểu hiện đau đầu trở lại phải dùng thuốc và làm thủ thuật xoa bóp huyết hai thái dương. Lễ ra hội đồng xét xử sơ thẩm phải tạm ngừng phiên tòa để khám lại sức khỏe cho bị cáo thì mới đảm bảo cho việc xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử. Tuy vậy về chứng cứ của vụ án như phân tích ở trên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo không bị kết án oan. Do đó không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại nhưng tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm để thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không nhận tội nhưng trong khuôn khổ và thẩm quyền của cấp phúc thẩm, không làm xấu đi tình trạng của bị cáo.

Từ những nhận tại mục **[3.1]**, **[3.2]** và **[3.3]** nêu trên, bác kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng nhưng chưa đến mức nghiêm trọng phải hủy bản án nên không chấp nhận.

[5] Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Tố N đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. xét thấy đề nghị của luật sư chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Tố N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Tố N phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt Trần Thị Tố N 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trần Thị Tố N cho Ủy ban nhân dân xã Kiệt Sơn, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Tố N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TA; VKSND; CA; Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành